

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 60/2025/HSST

Ngày: 15/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Ánh Tuyết**.

2. Ông **Nguyễn Bá Lý**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

LÊ BẢO N (tên gọi khác: Ngọc Calvin); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 01, xã Biên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Lê Văn T - Sinh năm 1973; hiện trú tại Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Mẹ: Dương Thị N - Sinh năm 1974; hiện trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo không có anh, chị, em ruột.

Vợ (đã ly hôn) Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm 1996.

Bị cáo có 01 người con (sinh năm 2018); hiện ở với cùng với chị T tại thôn 01, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Bảo N bị tạm giữ từ ngày 28/10/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Phân trại P, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bảo N sử dụng ma túy từ khoảng thời gian cuối năm 2023. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, N có được số điện thoại của đối tượng nam thanh niên tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy ở khu vực B nước thuộc thôn 03, xã B, thành phố P. Vào trưa ngày 28/10/2024, N gọi điện thoại cho N1 hỏi mua ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, N1 đồng ý và hẹn gặp nhau tại trước cổng B nước. Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2024, N đến điểm hẹn gặp N1 và đã mua 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng. N cất gói ma túy này vào bên trong túi áo khoác đang mặc, với mục đích để sử dụng dần, rồi N tiếp tục đi dạo chơi. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 28/10/2024, N đi bộ đến nhà anh Nguyễn Thái H (sinh năm 1999) ở thôn 01, xã B, thành phố P, với mục đích để chơi, nói chuyện với anh H. Khi N vừa vào tới nhà anh H thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an xã B bắt quả tang; thu giữ trong túi áo khoác N đang mặc 01 bì nylon bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2408 3305 8278) và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (BL số: 25-26; 44-54).

Qua trưng cầu, tại bản Kết luận số 955/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 túi nylon trong bì công văn gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng 1,8230 gam”.*

Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ là của bị cáo N và bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc để mua ma túy; đối với số tiền 500.000 đồng là tài sản của cá nhân N, không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 995/PC09 ngày 06/11/2024 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2408 3305 8278);

+ 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 995/KL - KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai nói trên.

Tại bản cáo trạng số 78/CT- VKS ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Pleiku đã truy tố đối với bị cáo Lê Bảo N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Lê Bảo N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Bảo N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Bảo N mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn niêm phong ghi số 955/PC09 ngày 06/11/2024 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm theo thẻ sim (mặt sau có dãy số 8401 2408 3305 8278).

- 500.000đ tiền Nhà nước Việt Nam.

- Buộc bị cáo Lê Bảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Bảo N nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Bảo N tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Lê Bảo N sử dụng ma túy từ khoảng thời gian cuối năm 2023. Vào khoảng 13 giờ ngày 28/10/2024, tại khu vực cổng B nước, thôn 03, xã B, thành phố P, N đã mua của đối tượng N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng; sau đó, N cất giấu trong túi áo khoác. Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 28/10/2024, khi Lê Bảo N vừa đi vào nhà của anh Nguyễn Thái H ở thôn 01, xã B, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an xã B bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 bì nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm sim số và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua giám định, xác định: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong bì nylon mà bị can Lê Bảo Ngọc tàng trữ để sử dụng đều là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, tổng khối lượng **1,8230 gam**. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Bảo N đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên bị cáo đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 1,8230 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám trong 01 bì công văn niêm phong ghi số 955/PC09 ngày 06/11/2024 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng kèm theo thẻ sim (mặt sau có dãy số 8401 2408 3305 8278).

- Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ tiền Nhà nước Việt Nam.

[7] Đối với đối tượng tên N1 mà bị cáo N khai đã bán ma túy: Do bị cáo N không biết được nhân thân, lai lịch của N1; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký của chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo N nhưng do sau khi liên lạc xong N đã xóa nhật ký nên không xác định được số điện thoại và nội dung liên quan. Do đó, chưa có cơ sở để điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thái H (sinh năm 1999, trú tại thôn 01, xã B, thành phố P). Việc Lê Bảo N đến nhà chơi và có cất giấu ma túy trong người thì anh H chưa biết, nên không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Bảo N.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Bảo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Bảo N: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám trong 01 bì công văn niêm phong ghi số 955/PC09 ngày 06/11/2024 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng kèm theo thẻ sim (mặt sau có dãy số 8401 2408 3305 8278).

- Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ tiền Nhà nước Việt Nam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2025 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Bảo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho bị cáo Lê Bảo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 15/4/2025) Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Pleiku;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THA dân sự TP. Pleiku;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia TT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng

